

Số: 03/2022/QĐST-VDS

TP. Yên Bái, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
(V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Hoàng Hải

*Thư ký phiên họp:* Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-VDS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2022/QĐST-VDS ngày 19 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1939; địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị Đ1, sinh năm 1942, địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Lê Anh Đ2, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ 23, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Lê Thị Anh Đ3, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 1090 đường Y, tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Lê Thị Phương Đ44, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà 321, tổ 36 phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Lê Ngọc Đ trình bày:

Ông và bà Bùi Thị Đ1 đăng kết hôn năm 1966. Ông và bà Đ1 có 04 người con chung là: Anh Lê Anh Đ2, sinh năm 1966; anh Lê Anh Đ5, sinh năm 1969 (đã chết năm 2021); chị Lê Thị Anh Đ3, sinh năm 1970 và chị Lê Thị Phương

Đ4, sinh năm 1975. Năm 2009 bà Đ1 bị mắc bệnh Alzheimer. Gia đình đã tìm nhiều biện pháp chữa trị và đưa bà Đ1 đi chữa bệnh nhưng từ đó đến nay bệnh tình của bà Đ1 không thuyên giảm mà ngày càng nặng thêm. Đến nay, bà Đ1 đã bị suy giảm trí nhớ hoàn toàn, bị liệt phải nằm một chỗ không còn nhận thức được, bản thân bà Đ1 không nhận thức và làm chủ được bản thân, mọi hoạt động, sinh hoạt cá nhân hoàn toàn do người thân hỗ trợ. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái Tuyên bố bà Bùi Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông là người giám hộ cho bà Đ1.

Tại các bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh Đ2, chị Lê Thị Anh Đ3 và chị Lê Thị Phương Đ4 là các con đẻ của bà Đ1, ông Đ đều trình bày: Từ năm 2009 bà Đ1 bị mắc bệnh Alzheimer, hiện tại bà Đ1 bị suy giảm trí nhớ, bị liệt phải nằm một chỗ nên mọi sinh hoạt cá nhân đều phải phụ thuộc vào người khác, nay ông Lê Ngọc Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà Đ1 thì anh Lê Anh Đ2, chị Lê Thị Anh Đ3 và chị Lê Thị Phương Đ4 đều nhất trí. Đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Đ1 là người “Mất năng lực hành vi dân sự” và chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà Đ1.

Quá trình giải quyết vụ việc ông Lê Ngọc Đ có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định về sức khỏe tâm thần đối với bà Bùi Thị Đ1. Xét thấy việc giám định sức khỏe tâm thần đối với bà Đ1 là cần thiết nên Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã ra quyết định Quyết định trưng cầu giám định số 09/2022/QĐ-TCGD ngày 07/3/2022, trưng cầu Trung tâm Pháp Y tâm thần Khu vực Miền Núi phía Bắc để xác định năng lực hành vi dân sự của bà Bùi Thị Đ1.

Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 04/2022/SKTT ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp Y tâm thần Khu vực Miền Núi phía Bắc đã kết luận: “Bùi Thị Đ1, sinh năm 1942, địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị bệnh: Tiểu đường/Mất trí trong bệnh Alzheimer-F00 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi”. Hiện tại: Bùi Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 361; 371; 372; 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22, các Điều 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Ngọc Đ. Tuyên bố bà Bùi Thị Đ1 là người mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà Đ1.

Về lệ phí: Giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án

nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Đ1 là người bị yêu cầu tuyên bố “Mất năng lực hành vi dân sự”, có nơi cư trú tại tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2] Về nội dung: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định từ năm 2009 đến nay bà Bùi Thị Đ1 bị mắc bệnh Alzheimer, đến nay bà Đ1 bị suy giảm trí nhớ, bị liệt phải nằm một chỗ nên mọi sinh hoạt cá nhân đều phải phụ thuộc vào người khác chăm sóc, phục vụ và điều nhất trí yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự.

Bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 04/2022/SKTT ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp Y tâm thần Khu vực Miền Núi phía Bắc đã kết luận: Bà Bùi Thị Đ1, sinh năm 1942, địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị bệnh: Tiểu đường/Mất trí trong bệnh Alzheimer-F00 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi. Hiện tại: Bà Bùi Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, việc ông Lê Ngọc Đ là chồng của bà Bùi Thị Đ1 có đơn yêu cầu tuyên bố bà Đ1 “Mất năng lực hành vi dân sự” là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu, đề nghị của ông Lê Ngọc Đ về việc chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà Đ1. Ông Đ là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hiện là người được hưởng chế độ hưu trí, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân tại nơi cư trú, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Ngọc Đ có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự với lý do là người cao tuổi. Xét thấy ông Đ sinh năm 1939, thuộc đối tượng quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 150, 361, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 22; các Điều 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Ngọc Đ:

Tuyên bố bà Bùi Thị Đ1, sinh năm 1942, địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông Lê Ngọc Đ là người giám hộ cho bà Bùi Thị Đ1. Ông Đ có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí: Ông Lê Ngọc Đ được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ (03);
- Lưu HS, HCTP, KT.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Thị Hoàng Hải**